

# ĐỔI MỚI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THEO ĐỊNH HƯỚNG NĂNG LỰC TRONG DẠY HỌC HÓA HỌC VÔ CƠ LỚP 11

PHẠM ANH TUẤN

Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm - TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Ngày nhận bài: 26/05/2021; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 04/06/2021; Ngày duyệt đăng: 10/06/2021

## ABSTRACT

*In teaching in general and teaching Chemistry in particular, examination and evaluation are the last steps that play a significant role in a teaching process. Currently, testing and evaluation are changing from content orientation to competency assessment with a variety of tools such as checklists, portfolios, tests, etc. Due to the complexity of competency assessment, the upper secondary school chemistry teachers face difficulty when assessing in the classroom. In this article, I introduce some practical problems in the testing and evaluating 11-grade-students' competency in Inorganic Chemistry in An Giang province.*

**Key words:** Innovation of the Assessment, Evaluation Competency, Chemistry.

## A. GIỚI THIỆU

Dạy học phát triển năng lực học sinh đã được thể hiện trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và nhiệm vụ năm học 2020 - 2021 [1], [3]. Đánh giá năng lực còn gọi là đánh giá dựa trên kết quả đầu ra; dựa trên các tuyên bố mục tiêu học tập rõ ràng, có thể đo lường được. Đã có một số tác giả quan tâm đến đánh giá năng lực học sinh [3, 4, 5], tuy nhiên chưa có nhiều bài viết về đánh giá năng lực học sinh thông qua dạy học hóa học vô cơ lớp 11.

## B. NỘI DUNG

### 1. Một số phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực hợp tác giải quyết vấn đề cho học sinh

#### 1.1. Tiếp cận phát triển năng lực trong dạy học

Chương trình dạy học định hướng năng lực không quy định nội dung dạy học cụ thể mà quy định những kết quả đầu ra mong muốn của quá trình giáo dục. Trên cơ sở đó, đưa ra những hướng dẫn chung về việc lựa chọn nội dung, phương pháp, tổ chức và đánh giá kết quả dạy học nhằm đảm bảo mục tiêu dạy học tức là đạt được kết quả đầu ra mong muốn.

Ưu điểm của chương trình giáo dục định hướng năng lực là tạo điều kiện quản lý chất lượng theo kết quả năng lực đầu ra đã quy định, nhấn mạnh năng lực vận dụng của học sinh.

#### 1.2. Hệ thống phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực [2]

Phương pháp dạy học theo quan điểm phát triển năng lực không chỉ chú ý tích cực hóa học sinh về hoạt động trí tuệ mà còn chú ý rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp, đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn.

Các phương pháp dạy học tích cực như:

- Phương pháp dạy học theo góc.
- Phương pháp dạy học dự án.
- Phương pháp bản tay nặn bột.
- Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.
- Phương pháp dạy học hợp tác nhóm.
- Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình.
- Phương pháp dạy học theo hợp đồng.

...

Một số kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo của học sinh như: kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật mảnh ghép, kỹ thuật động não, kỹ thuật 5W1H, kỹ thuật XYZ, kỹ thuật bê cá, sơ đồ tư duy...

Mỗi phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đều có những điểm mạnh và hạn chế nhất định. Do vậy, trong khi dạy học, giáo viên nên kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học và kỹ thuật

dạy học cũng như các hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tối đa tính tích cực học tập của học sinh, nâng cao chất lượng môn học.

### 1.3. Dạy học dự án

#### 1.3.1. Khái niệm về dạy học dự án

Phương pháp “Học dựa trên dự án” (Project based learning - PBL) là một phương pháp hay một hình thức dạy học, trong đó người học thực hiện nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn, thực hành. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện.

#### 1.3.2. Ưu điểm của phương pháp dạy học dự án

- Tính liên quan: “học theo dự án” tạo ra kinh nghiệm học tập thu hút học sinh vào những dự án phức tạp trong thế giới thực và học sinh sẽ dựa vào đó để phát triển và ứng dụng các kỹ năng và kiến thức của mình. Từ đó, học sinh có thể tìm thấy hứng thú trong việc học.

- Tính thách thức: “học theo dự án” khuyến khích học sinh giải quyết những vấn đề phức tạp mang tính hiện thực. Học sinh khám phá, đánh giá, giải thích và tổng hợp thông tin một cách ý nghĩa.

- Gây hứng thú: “học theo dự án” ghi nhận rằng phương pháp học có ý nghĩa thúc đẩy mong muốn học tập của học sinh, tăng cường năng lực hoàn thành những công việc quan trọng và mong muốn được đánh giá. Khi học sinh có cơ hội kiểm soát được việc học của chính mình, giá trị của việc học đối với học sinh cũng tăng lên. Cơ hội lựa chọn và kiểm soát, cũng như cơ hội cộng tác với các bạn cùng lớp làm tăng hứng thú học tập của các học sinh.

- Tính liên ngành: “học theo dự án” yêu cầu học sinh sử dụng thông tin của những môn học khác nhau để giải quyết vấn đề. Trong hầu hết các dự án của phương pháp “học theo dự án”, học sinh phải làm những bài tập liên quan đến nhiều lĩnh vực.

- Tính xác thực: “học theo dự án” yêu cầu học sinh tiếp thu tri thức theo cách học của người lớn là học và ứng dụng tri thức.

- Khả năng cộng tác: “học theo dự án” thúc đẩy sự cộng tác giữa học sinh với giáo viên và giữa các học sinh với nhau, sự cộng tác đã được mở rộng đến cộng đồng.

- Sự thích thú: Học sinh rất hứng thú với phương pháp dạy học dựa trên dự án. Thực tiễn giảng dạy cho thấy, khi giáo viên sử dụng phương pháp “học theo dự án” thì học sinh rất mong được đến trường học tập trong điều kiện “học mà chơi, chơi mà học”.

#### 1.3.3. Một số lưu ý khi sử dụng phương pháp

Phương pháp “học theo dự án” mang lại nhiều hiệu quả trong việc kích thích sự hứng thú và thúc đẩy khả năng tự học từ đó

giúp học sinh trở thành chủ thể của quá trình nhận thức. Bên cạnh đó, khi vận dụng phương pháp này giáo viên cần lưu ý:

- Dạy học dự án đòi hỏi nhiều thời gian, nó không thể thay thế phương pháp thuyết trình trong việc truyền thụ những tri thức lý thuyết hệ thống.

- Hoạt động thực hành, thực tiễn khi thực hiện dạy học dự án đòi hỏi phương tiện vật chất và tài chính phù hợp.

- Không thể áp dụng dạy học dự án tràn lan, nhưng đó là sự bổ sung quan trọng và cần thiết cho các phương pháp dạy học khác.

**1.3.4. Mỗi liên hệ của dạy học dự án với phát triển năng lực hợp tác giải quyết vấn đề**

- Học quyết định và hành động, điều này nhất thiết bao hàm việc lựa chọn đúng đắn những phương pháp thuật toán, phương pháp thực hành, bao hàm khả năng lập và thực hiện một chương trình hành động. Học phán đoán và đánh giá, khả năng phát biểu những tiêu chuẩn đánh giá, đánh giá theo những tiêu chuẩn đã được lựa chọn, hiệu chỉnh một hành động hay một phương pháp.

- Trong quá trình thực hiện dự án, học sinh đã những vấn đề phát sinh cần có sự hợp tác chặt chẽ của các em học sinh cùng giải quyết vấn đề. Nhờ đó mà năng lực hợp tác giải quyết vấn đề của các em học sinh được phát huy hơn.

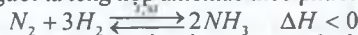
**2. Một số biện pháp đánh giá nhằm phát triển năng lực hợp tác giải quyết vấn đề của học sinh trong dạy học hóa học vô cơ lớp 11 trường trung học phổ thông**

**2.1. Đánh giá qua sử dụng bài tập kiểm tra theo hướng tiếp cận PISA**

**Câu 1.** Nước là chất điện li rất yếu (khoảng 555 triệu phân tử nước chỉ có 1 phân tử điện li) nên nước là chất không dẫn điện được. Tuy nhiên, trong thực tế người ta có thể dùng kích điện để bắt cá ở dưới nước. Đây là một hành vi hủy hoại môi trường cần bị lên án và trừng phạt của pháp luật. Cần có những khuyến cáo gì đối với người dùng kích điện.

**Câu 2.** Trong công nghiệp, amoniac (NH<sub>3</sub>) có nhiều ứng dụng rất quan trọng. Em hãy nêu một số ứng dụng đó?

a. Để có được lượng lớn amoniac để sử dụng trong công nghiệp, người ta tổng hợp amoniac theo phương trình hóa học sau:



Em hãy cho biết điều kiện cụ thể để phản ứng trên xảy ra?

b. Để tăng hiệu suất thu được NH<sub>3</sub>, thì cần lưu ý gì khi thay đổi nhiệt độ, áp suất.

c. Chất xúc tác có vai trò gì trong quá trình tổng hợp amoniac?

**Câu 3.** Để làm nên những chiếc bánh trông rất đẹp mắt và ăn ngon miệng thì không thể thiếu một loại nguyên liệu làm bánh có thành phần là “bột nở”.

a. Muối amoni có tên gọi trong dân gian là “bột nở” có công thức hóa học là gì?

b. Tại sao khi làm bánh người ta lại sử dụng loại muối trên?  
c. Cả hai muối (NH<sub>4</sub>)<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> và NH<sub>4</sub>HCO<sub>3</sub> đều nhiệt phân cho ra khí CO<sub>2</sub> và NH<sub>3</sub> nhưng tại sao người ta chỉ dùng muối NH<sub>4</sub>HCO<sub>3</sub> làm bột nở trong việc làm các loại bánh?

**Câu 4.** Tình hình khí hậu của thế giới gần đây có sự thay đổi rất bất thường (khi thì nắng hạn kéo dài, khi thì mưa giông bão lụt,...). Nguyên nhân chính là do hiện tượng “Hiệu ứng nhà kính”.

a. Hiện tượng “Hiệu ứng nhà kính” là gì?

b. Hiện tượng “Hiệu ứng nhà kính” do những chất chủ yếu nào gây ra? Hãy kể ra và chất nào đóng vai trò chủ yếu?

c. Em hãy kể 3 nguyên nhân chính dẫn đến hiện tượng “Hiệu ứng nhà kính”?

d. Em hãy kể ít nhất 3 phương pháp khắc phục tình trạng trên?

**2.2. Đánh giá qua dạy học dự án**

**Dự án:** Là con em của vùng đất An Giang có nền nông nghiệp chủ yếu trồng lúa nước (đứng nhì trong các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long). Đóng vai trò là một nhà thiết kế, em hãy vẽ một bảng quảng cáo để giới thiệu một loại phân bón mà em biết.

**Nội dung:**

- Tìm hiểu về thành phần hóa học cũng như vai trò của từng loại phân bón. Mỗi loại phân bón sẽ cung cấp loại dinh dưỡng nào, hàm lượng chứa trong phân bón là bao nhiêu, nó được điều chế bằng cách nào. Thương hiệu phân bón nào là phổ biến và đáng tin cậy.

- Tăng cường khả năng hợp tác, làm việc khoa học, có kế hoạch của học sinh.

- Nâng cao kỹ năng tìm kiếm, chất lọc thông tin qua các phương tiện thông tin.

- Rèn kỹ năng lắng nghe, chia sẻ kinh nghiệm với bạn bè.

- Đối tượng: học sinh lớp 11; Thời gian: 2 tiết/1 tuần

**Hướng dẫn thực hiện dự án:**

- Chia nhóm: chia lớp học thành 6 nhóm (mỗi nhóm khoảng 6 học sinh).

- Cho đại diện của mỗi nhóm bốc thăm để chọn ra tên dự án của mình (phân đạm, phân lân, phân kali, phân hỗn hợp, phân phức hợp và phân vi lượng).

- Phổ biến yêu cầu về nội dung, hình thức, tiêu chí chấm điểm và thời hạn nộp bài tới học sinh.

- Hướng dẫn cách tra cứu thông tin.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở quá trình làm việc của các em.

- Thiết kế tiêu chí đánh giá kết quả dự án khách quan, hợp lý.

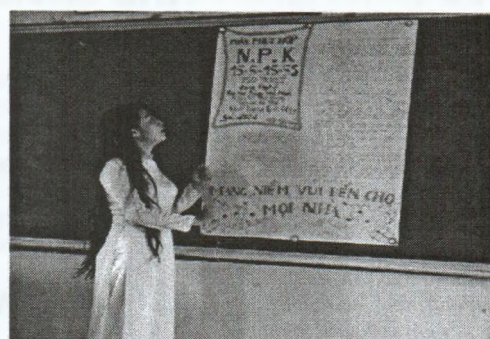
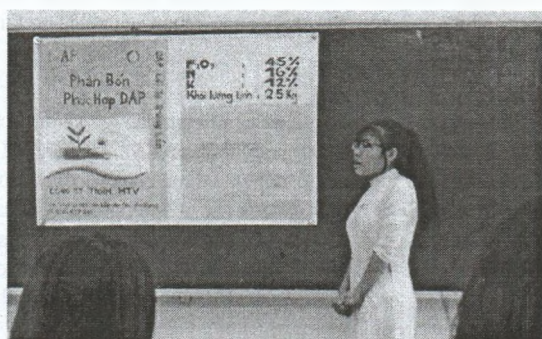
**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM DỰ ÁN**

1. Lớp: 11Nhóm:.....

2. Hướng dẫn đánh giá cho điểm:

CÁC TIÊU CHÍ	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Ghi chú
<b>NỘI DUNG</b>	<b>30</b>		
- Tên và CTPT của loại phân bón	10		
- Vai trò của phân bón	5		
- Hàm lượng dinh dưỡng	5		
- Giới thiệu thương hiệu thông dụng	5		
- Cách điều chế	5		
<b>HÌNH THỨC</b>	<b>25</b>		
- Ý tưởng sáng tạo, độc đáo, hấp dẫn	10		
- Tính thẩm mỹ của bức tranh	10		

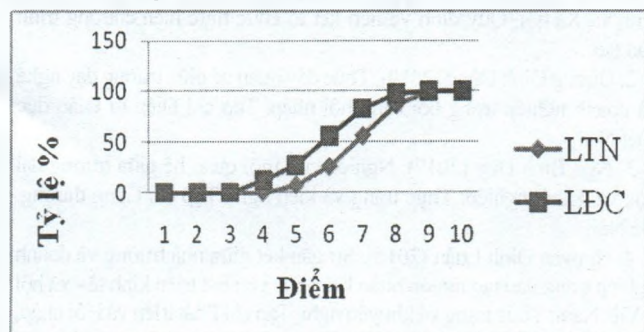
- Tinh tiết kiệm mua nguyên liệu làm bức tranh	5		
<b>BÀI TRÌNH BÀY</b>	<b>35</b>		
- Logic, ngắn gọn, khoa học	10		
- Có sử dụng công nghệ thông tin	5		
- Năng lực trình bày trước đám đông	5		
- Có sự tham gia của cả nhóm	5		
- Giải đáp thắc mắc từ các nhóm khác	5		
- Trả lời câu hỏi của giáo viên	5		
<b>THỜI GIAN</b>	<b>10</b>		
- Kịp thời gian	10		
<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>100</b>		



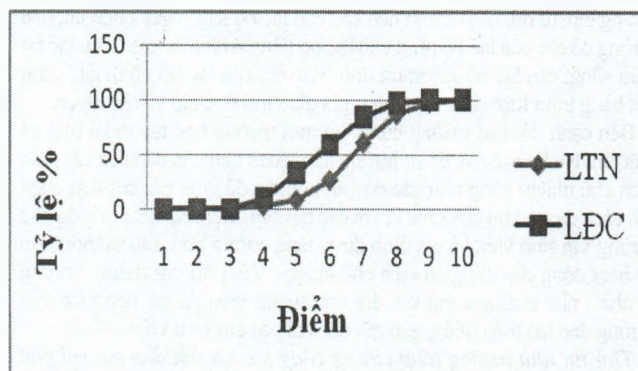
Hình 1: Sản phẩm của học sinh

**2.3. Thực nghiệm sư phạm**

Đã tiến hành thực nghiệm trong học kì I năm học 2020 - 2021 tại Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang và THPT Thanh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Khi tiến hành thực nghiệm tại mỗi trường, đã chọn bốn lớp hiện đang học chương trình Hóa học 11, có trình độ nhận thức tương đương, trong đó có hai lớp thực nghiệm (LTN) và hai lớp đối chứng (LĐC). LĐC, sử dụng SGK, SBT hóa học 11, thực hiện các hoạt động học tập theo phương pháp truyền thống với các phương tiện dạy học truyền thống. LTN, GV dạy theo giáo án có sử dụng hệ thống bài tập theo hướng tiếp cận PISA, áp dụng hoạt động nhóm và dạy học dự án. Sau khi thực nghiệm ở lớp thực nghiệm, chúng tôi tiến hành kiểm tra đồng thời LTN và LĐC để xác định hiệu quả tính khả thi của phương án thực nghiệm.



Hình 2. Đường lũy tích điểm kiểm tra - trường Phổ thông Thực hành Sư phạm



Hình 3. Đường lũy tích điểm kiểm tra - trường THPT Thanh Mỹ Tây

**Phân tích kết quả thực nghiệm**

- Trên cơ sở kết quả thực nghiệm cho thấy:
  - + Tỷ lệ các bài kiểm tra đạt khá, giỏi của LTN cao hơn LĐC.
  - + Điểm trung bình của LTN cao hơn LĐC chứng tỏ mặt bằng điểm chung của LTN cao hơn LĐC.
  - + Đường lũy tích của LTN luôn luôn ở bên phải và phía dưới đường lũy tích của LĐC, điều đó cho thấy chất lượng học tập của LTN tốt hơn.
  - + Kiểm tra bằng t - test độc lập cho thấy kết quả giá trị  $p < 0,05$  tức là sự khác biệt giữa LTN và LĐC là có ý nghĩa, suy ra LTN nắm vững và vận dụng kiến thức, kĩ năng tốt hơn LĐC.

+ Độ chênh lệch giá trị trung bình chuẩn (SMD) của cả 2 trường từ 0,77 đến 0,79 nên sự tác động của TN ở mức trung bình khá, nghĩa là kết quả nghiên cứu có thể nhân rộng được. Ngoài kết quả thực nghiệm từ điểm số bài kiểm tra, căn cứ vào bảng kiểm quan sát đã có sự so sánh về tinh thần, thái độ học tập, không khí giờ học ở LTN luôn cho kết quả tích cực hơn LDC. Qua số liệu thực nghiệm có thể khẳng định rằng những HS được đánh giá theo phương pháp mới có chất lượng học tập và vận dụng kiến thức, kĩ năng tốt hơn. Phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng năng lực là thiết thực và có chất lượng tốt.

### C. KẾT LUẬN

Sau một học kỳ thực nghiệm dạy học với phương pháp dạy học tích cực (dạy học hợp tác nhóm, dạy học dự án, sử dụng hệ thống câu hỏi theo hướng tiếp cận PISA,...) học sinh đã có sự phát triển các năng lực như tự học, hợp tác, vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề. Cách kiểm tra, đánh giá này qua thực nghiệm đã khẳng định là có chất lượng tốt, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, làm cho việc dạy học môn hóa học gắn với thực tiễn cuộc sống hơn, học sinh có hứng thú, say mê học tập hơn, góp phần nâng cao chất lượng dạy học hóa học ở trường trung học phổ thông

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO...

(Tiếp theo trang 45)

máy chiếu ngày càng thường xuyên và hiệu quả hơn. Song song với đổi mới phương thức giảng dạy lý thuyết, nhà trường cũng luôn chú trọng phần thực hành. Với hệ thống nhà xưởng và máy móc có sẵn đủ đáp ứng nhu cầu học tập, tìm hiểu của sinh viên. Ở các khoa, xưởng, giảng viên luôn nhắc nhở sinh viên làm tốt khâu bảo dưỡng máy móc, trang thiết bị thực hành cho nhà xưởng. Các khoa rà soát chất lượng máy móc thực hành và báo cáo tình hình với các phòng ban phụ trách đảm bảo thường xuyên, kịp thời và chính xác.

**Thứ ba, nhà trường tạo môi trường học tập thân thiện, sinh hoạt phong phú, thu hút sinh viên tham gia**

Bên cạnh việc đổi mới về phương thức đào tạo, nhà trường cũng thường xuyên tổ chức các cuộc thi tay nghề, thi Robocon giữa các khoa, các ngành. Từ đó, hình thành nên các câu lạc bộ sinh viên. Hiện tại, nhà trường có các câu lạc bộ như: câu lạc bộ tiếng Anh (Cevute), câu lạc bộ máu sống, câu lạc bộ sắc xanh tình nguyện, câu lạc bộ võ thuật... thu hút hàng trăm lượt sinh viên tham gia giao lưu học tập và rèn luyện.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng tạo môi trường học tập thoải mái về mặt tâm lý cho các em, có sự hướng dẫn, quan tâm chu đáo của các giáo viên chủ nhiệm cũng như các cố vấn học tập để giúp các em làm quen với cách đào tạo tín chỉ, nhất là với các tân sinh viên. Sự kết nối giữa nhà trường với sinh viên và gia đình được tăng cường hơn, sâu sát hơn nhờ sự hoạt động của các giáo viên chủ nhiệm. Với phương châm, "trường là nhà", nhà trường cùng với đội ngũ giảng viên đã tạo nên một môi trường đào tạo thân thiện, gần gũi đối với các em sinh viên.

**Thứ tư, nhà trường tăng cường công tác kết nối đào tạo với giải quyết việc làm cho sinh viên**

Một trong những vấn đề mà sinh viên đặc biệt quan tâm đó chính là kết nối công việc sau khi tốt nghiệp ra trường. Hiểu được điều đó, ngay trong từng năm học, nhà trường đã luôn thực hiện sự kết nối với các doanh nghiệp, các khu công nghiệp để giới thiệu việc làm cho sinh viên. Hàng năm, Quỹ học bổng Toyota vẫn dành các suất quà giá trị tặng cho các sinh viên tiêu biểu, sinh viên vượt khó. Đối với sinh viên năm thứ 3, nhiều doanh nghiệp đã đặt vấn đề với nhà trường đặt hàng nguồn lao động cho công ty. Với cam kết giới thiệu việc làm cho 100% sinh viên tốt nghiệp, nhà trường đã góp phần giúp sinh viên yên tâm học tập, rèn luyện và cống hiến. Theo con số thống kê, đến nay, nhà trường đã ký kết giới thiệu, cung ứng lao động với 23 doanh nghiệp trong toàn quốc ở cả 3 miền Bắc - Trung - Nam. Mức lương khởi điểm đối với sinh viên mới tốt nghiệp ra trường thường dao động ở mức 7 - 8 triệu đồng/ tháng. Hàng năm, nhà trường có khoảng 1600 - 1700 sinh viên tốt nghiệp ra trường, trong đó, hơn 85% sinh viên có việc làm sau

trong giai đoạn hiện nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông môn Khoa học tự nhiên, 12/2018.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án Việt - Bi (2014), Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học - Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhiệm vụ năm học 2020 - 2021.
4. Nguyễn Thị Lan Phương và các cộng sự (2016), Chương trình tiếp cận năng lực và đánh giá năng lực người học, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Chu Văn Tiềm, Đào Thị Việt Anh (2017), Biểu hiện và công cụ đánh giá năng lực giải quyết vấn đề của học sinh trong dạy học tích hợp môn khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở, JOURNAL OF SCIENCE OF HNUE, 2017, Vol.62, Iss.4, pp.59-68.
6. Nguyễn Bảo Hoàng Thanh, Lê Thanh Huy, Lê Văn Đức, Thực trạng và giải pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực ở một số trường phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, JOURNAL OF SCIENCE OF HNUE, 2017, Vol.62, Iss.4, pp.51-58.

6 tháng, khoảng 60% sinh viên lao động tại các doanh nghiệp kết nối với nhà trường. Việc nhà trường kết nối với các doanh nghiệp đã giúp sinh viên rất nhiều, giải quyết được nỗi băn khoăn của nhiều người học và gia đình của họ.

### C. KẾT LUẬN

Trong những năm qua, việc đổi mới mô hình đào tạo và điều chỉnh chương trình học của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng được phần nào yêu cầu của các nhà tuyển dụng. Theo đánh giá của các doanh nghiệp, chất lượng đào tạo nghề cơ bản đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp sản xuất với công nghệ hiện đại. Chất lượng kiến thức kỹ năng của lao động ngày càng được nâng lên, sinh viên sau khi tốt nghiệp đều nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc.

Những nhận định, đánh giá về điểm mạnh và nội dung cần cải tiến sẽ tạo động lực, khuyến khích nhà trường cải thiện chất lượng giảng dạy, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo ngày càng tốt hơn. Đồng thời, khẳng định sẽ phát huy những điểm mạnh và cải thiện những mặt còn hạn chế để ngày càng nâng cao chất lượng chương trình đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội trong xu thế hội nhập. Nghiên cứu và đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện nay được coi là tất yếu và cần thiết để giải quyết các vấn đề của thực tiễn. Lợi ích giữa sự kết hợp nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực đã mở ra cơ hội hợp tác đào tạo, nghiên cứu với các chuyên gia, nhà tuyển dụng có uy tín. Đồng thời là điểm nhấn quan trọng của trong việc chủ động hòa nhập và nâng cao chất lượng đào tạo hiện nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2017), Thông tư số 29/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.
2. Dương Đình Dũng (2019), Thúc đẩy quan hệ giữa trường dạy nghề và doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập, Tạp chí Điện tử Giáo dục Việt Nam.
3. Ngô Bình Duy (2017), Nghiên cứu mối quan hệ giữa trường đại học và doanh nghiệp: Thực trạng và kiến nghị, Tạp chí Công thương, Hà Nội.
4. Nguyễn Đình Luận (2015), Sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị, Tạp chí Phát triển và Hội nhập, số 22, tháng 05-06/2015.
5. Mạc Văn Tiềm (2017), Một số giải pháp về đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, Tạp chí Lao động và Xã hội, số 324 (12/2017).